

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 194/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-11-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Được

2. Ông Nguyễn Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 739/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Xuân H; Sinh năm 1974

Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Xuân H trình bày:*

Ông Võ Xuân H và bà Trần Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, ngày 11/6/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xảy ra xích mích dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát

sinh căng thẳng, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông H thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H và bà L được ly hôn.

Về con chung: Ông Võ Xuân H và bà Trần Thị Thùy L có hai con chung là Võ Trần Bảo A, sinh ngày 10/02/2011 và Võ Chí C, sinh ngày 23/7/2013. Hiện nay các con chung đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Hòa đồng ý để bà L được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H, bà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai bị đơn bà Trần Thị Thùy L trình bày:

Bà Trần Thị Thùy L và ông Võ Xuân Hòa kết h trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, ngày 11/6/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, tính cách và lối sống khác nhau, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Sau đó thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà L thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L và ông H được ly hôn.

Về con chung: Bà L và ông H có hai con chung là Võ Trần Bảo A, sinh ngày 10/02/2011 và Võ Chí C, sinh ngày 23/7/2013. Hiện nay các con chung đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L, ông H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để các bên tham gia hòa giải nhưng bà L vắng mặt tại các phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Xuân H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Xuân H được ly hôn bà Trần Thị Thùy L.

Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Võ Trần Bảo A, sinh ngày 10/02/2011 và Võ Chí C, sinh ngày 23/7/2013 cho bà Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Võ Xuân H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Võ Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Thùy L cư trú tại phường T, thành phố B, Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Xuân H và bà Trần Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/6/2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Võ Xuân H và bà Trần Thị Thùy L đều thừa nhận trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy ông Võ

Xuân H và bà Trần Thị Thùy L đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Xuân H và bà Trần Thị Thùy L đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Võ Xuân H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông H, bà L có 02 con chung là Võ Trần Bảo A, sinh ngày 10/02/2011 và Võ Chí C, sinh ngày 23/7/2013, cả hai con chung hiện đang sống cùng bà L. Bà Trần Thị Thùy L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên, ông Võ Xuân H cũng đồng ý giao cả hai con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Do đó, vì quyền lợi, cũng như đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, cần giao hai con chung là Võ Trần Bảo A, sinh ngày 10/02/2011 và Võ Chí C, sinh ngày 23/7/2013 cho mẹ là bà Trần Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Võ Xuân H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Võ Xuân H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn bà Trần Thị Thùy L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 71, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Xuân H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Xuân H được ly hôn bà Trần Thị Thùy L.

Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Võ Trần Bảo A, sinh ngày 10/02/2011 và Võ Chí C, sinh ngày 23/7/2013 cho bà Trần Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Võ Xuân H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Võ Xuân H và bà Trần Thị Thùy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Xuân H và bà Trần Thị Thùy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Võ Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Y đã nộp thay cho Võ Xuân H theo biên lai thu số AA/2022/0004565 ngày 28/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk,
- CCTHADSTP.BMT;
- UBND phường A;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Dương

